

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 09 – 5 – 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàn Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX - ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại - Sản xuất VL

Địa chỉ: 67, ĐX 96, phường H, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Do ông **Hoàng Dương C**, sinh năm 1995, cư trú tại: 67, ĐX 96, tổ 43, khu phố 6, phường H, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04/5/2022).

- Bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1973

Cư trú: Tổ 12, ấp QP, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Do bà **Trần Thị S**, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 16, ấp Đ, xã QT, huyện An Phú, tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 06/9/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn do ông C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Khoảng năm 2014, công ty TNHH MTV Thương mại - sản xuất VL (Sau đây viết tắt là Cty TNHH MTV TM-SX VL) có hợp đồng mua bán phân bón với bà Trần Thị K. Việc mua bán không làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng và 02 bên đối chiếu công nợ. Đến ngày 23/6/2016, sau khi đối chiếu công nợ thì bà K còn nợ lại công ty 69.000.000 đồng và hai bên có làm bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019, bà K thừa nhận còn nợ lại 69.000.000 đồng và hứa trả nhưng nhiều lần đại diện công ty đến gặp bà K đề nghị thanh toán thì bà không thực hiện. Nay yêu cầu bà K trả 69.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 17/11/2019 đến ngày nộp đơn kiện là 38.000.000 đồng. Nếu bà K trả hết nợ gốc một lần thì công ty sẽ bỏ lãi.

Bị đơn là bà K có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Thống nhất về thời gian mua bán, số tiền nợ gốc còn lại. Nay xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng, riêng tiền lãi xin không phải trả.

Tòa án đã thực hiện thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận cách giải quyết vụ án. Tại phiên họp ngày 08/9/2022, đương sự có mặt không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới, không yêu cầu đưa người khác vào tham gia tố tụng.

Tại phiên hòa giải ngày 08/9/2022, ngày 10/11/2022 và ngày 04/4/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn thống nhất với nhau về số nợ gốc nhưng không thống nhất với nhau về khoản tiền lãi chậm trả. Nguyên đơn không đồng ý với phương án trả nợ mà bị đơn đề xuất.

Tại phiên tòa:

Ông C trình bày: Yêu cầu bà K thanh toán 69.000.000 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu. Về tiền lãi và lãi suất đề nghị tính lãi kể từ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định và tính lãi tiếp tục đến khi bà K thanh toán xong.

Bà S trình bày: Xác nhận bà K còn nợ 69.000.000 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp, xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng, riêng tiền lãi xin không xem xét.

Tại phần tranh luận: Các đương sự không tranh luận.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là hoàn toàn đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa và thủ tục xét xử vắng mặt được bảo đảm.

Về nội dung vụ án, qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai, kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị

đơn phải có nghĩa vụ trả cho Cty TNHH MTV TM-SX VL 69.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Cty TNHH MTV TM-SX VL khởi kiện yêu cầu bà K trả lại số tiền mua phân bón còn thiếu. Bà K có nơi cư trú tại huyện An Phú, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án: Mặc dù việc mua bán phát sinh trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành nhưng thời điểm quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bị xâm phạm là sau ngày 01/01/2017, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng những quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Từ năm 2014 đến năm 2019 giữa Cty TNHH MTV TM-SX VL với bà K có giao dịch mua bán phân bón nhiều lần và sau khi đối chiếu công nợ thì bà K còn nợ lại công ty tiền mua phân bón là 69.000.000 đồng, được bà K thừa nhận. Do bà K nhiều lần hứa hẹn nhưng không thanh toán nên Cty TNHH MTV TM-SX VL khởi kiện yêu cầu bà K trả khoản tiền còn thiếu mà chịu tiền lãi phạt chậm trả.

Căn cứ Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình thuộc về đương sự. Do bà K thừa nhận việc mình còn thiếu nợ tiền mua phân bón với Cty TNHH MTV TM-SX VL nên trường hợp này được xem là người khởi kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy:

[4.1] Việc mua bán giữa Cty TNHH MTV TM-SX VL và bà Trần Thị K là có xảy ra trên thực tế, mặc dù không được lập thành văn bản nhưng được hai bên thừa nhận, thời điểm giao kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận về giá, việc thanh toán tiền. Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng mua bán xác lập giữa Cty TNHH MTV TM-SX VL và bà Trần Thị K có hiệu lực pháp luật.

Do bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy buộc bà phải có nghĩa vụ trả lại cho Cty TNHH MTV TM-SX VL số tiền còn thiếu là 69.000.000 đồng.

[4.2] Về lãi suất do không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền: Ông C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu Toà án buộc bà K trả lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định đối với khoản tiền chưa thanh toán kể từ ngày 17/11/2019 đến ngày xét xử và tính lãi tiếp tục đến khi giải quyết xong vụ án.

Xét thấy: Hợp đồng mua bán giữa Cty TNHH MTV TM-SX VL với bà K không thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền. Nên căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, mức lãi suất trong trường hợp này là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng và yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 17/11/2019 đến khi giải quyết xong vụ án là không có căn cứ chấp nhận, do vậy chỉ tính lãi đến ngày xét xử là ngày 09/5/2023.

Tiền lãi được tính như sau:

$69.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times (1269 \text{ ngày} : 30) = 24.225.210 \text{ đồng}.$

[6] Về án phí, chi phí tố tụng:

Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH TM-SX VL không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 228, 244, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH MTV TM-SX VL.

Buộc bà Trần Thị K có nghĩa vụ trả cho Cty TNHH MTV TM-SX VL số tiền: 93.225.210 đồng (gồm vốn gốc: 69.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử: 24.225.210 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Án phí: Hoàn lại 2.675.000 đồng tạm ứng án phí mà Cty TNHH MTV TM-SX VL đã nộp theo biên lai thu số 0006537 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.661.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKS tỉnh AG;
- VKS H.AP;
- THA H.AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo